TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ L** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/HSST
Ngày: 21/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Từ Quốc Thái Bình**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đỗ Vũ Ngọc Nam** và Bà **Vũ Thị Minh Huệ**

Thư ký phiên toà: Ông **Nguyễn Công Thịnh** - Thư ký Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông **Mai Văn Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

NGUYỄN HOÀI P (P L) - Sinh năm: 1979, tại: Bình Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm: 1955 và bà Phạm Thị L, sinh năm: 1960; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không;

Tiền án:

+ Ngày 24/3/2004, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận xử phạt **04** năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản", theo Bản án số 11/HSST.

+ Ngày 25/6/2004, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xử phạt **05** năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản" và **09** tháng tù, về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", theo Bản án số 47/HSST.

+ Ngày 05/6/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử theo trình tự phúc thẩm, xử phạt **04** năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 71/2013/HSPT. Ngày 14/6/2016, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, theo Giấy chứng nhận số 936/GCN của Giám thị Trại giam Thủ Đức.

Bị cáo bị bắt vào ngày **25/10/2016**, bị tạm giam từ ngày **25/10/2016** đến ngày **20/12/2016** thì bỏ trốn.

Bị cáo bị bắt lại vào ngày **23/3/2019**, theo quyết định truy nã số 04 ngày 22/12/2016 của Cơ quan CSĐT công an thị xã L. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**** Bị hại:***

- **Nguyễn V**, sinh năm: 1960. Nơi cư trú: Khu phố 3, phường T, thị xã L, Bình Thuận. (Vắng mặt)

- **Lê Thị Kiều T**, sinh năm: 1992. Nơi cư trú: Khu phố 4, phường T, thị xã L, Bình Thuận. (Vắng mặt)

- **Trần Thị Như Tr**, sinh năm: 1989. Nơi cư trú: Khu phố 6, phường T, thị xã L, Bình Thuận. (Vắng mặt)

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

- **Nguyễn Đăng K**, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Khu phố 01, phường B, thị xã L, Bình Thuận. (Vắng mặt)

- **Trần Văn H**, sinh năm: 1996. Nơi đăng ký HKTT: Thôn N, xã V, huyện U, thành phố Hà Nội. Chỗ ở: Phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Hoài P là đối tượng có nhiều tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", sau khi chấp hành án về lại địa phương (tháng 6/2016), P thuê sân bóng Sunny tại Khu phố 6, phường T, thị xã L để kinh doanh. Tuy nhiên, với bản tính tham lam, P tiếp tục rủ rê Nguyễn Thanh S (sinh ngày 10/01/2000) là người làm thuê cho P nhiều lần trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 05/10/2016, tại nhà ông Nguyễn V thuộc Khu phố 3, phường T, thị xã L, P và S trèo qua tường vào trong sân rồi P dùng kềm (đã chuẩn bị sẵn) cắt chốt cửa nhà kho (ở phía sau nhà chính). Sau khi phá được cửa, P đưa kềm cho S giữ rồi lần lượt dắt 02 chiếc xe môtô, gồm: 01 xe DREAM, biển kiểm soát 86F4 - 4223 và 01 xe AIRBLADE, biển kiểm soát 86 N1 - 6482 ra ngoài sân. Do cửa cổng bị khóa nên P và S dùng gạch và một cây gỗ có sẵn của nhà ông V để làm đòn bẩy nâng cánh cửa lên. Sau khi mở được cửa cổng, P dắt xe AIRBLADE, còn S dắt xe DREAM ra đường hẻm hướng ra đường Ngô Quyền. Dắt bộ được khoảng 30 mét, cả hai nổ máy xe để chạy nhưng xe của S không khởi động được. Cùng lúc này, có anh Trần Kim L điều khiển xe môtô hướng từ nhà thờ Đồng Tiến đến, sợ bị phát hiện nên S bỏ xe DREAM lại rồi ngồi lên xe của P, cả hai tẩu thoát ra đường Ngô Quyền. P chở S về lại sân bóng đá Sunny, cho S số tiền 100.000 đồng rồi điều khiển xe AIRBLADE trộm được đi tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bán cho một người tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 6.000.000 đồng.

Sau đó, Công an phường T thu giữ chiếc xe mô tô DREAM. Cùng ngày 05/10/2016, anh L đã giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc kềm nhặt được gần xe mô tô DREAM, được xác định là chiếc kềm P sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 65/KL-ĐGTS ngày 12/10/2016 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã L, tỉnh Bình Thuận kết luận: Xe môtô nhãn hiệu DREAM, biển số 86F4 - 4223, màu nâu, giá trị còn lại là **6.000.000** đồng; Xe môtô nhãn hiệu HonDa, loại xe AIRBLADE, biển kiểm soát 86N1 - 6482 (Định giá qua hồ sơ), giá trị còn lại là **9.000.000** đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là **15.000.000** đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 25/10/2016, tại nhà chị Lê Thị Kiều T

thuộc khu phố 4, phường T, thị xã L. P dùng 01 chiếc xà beng giấu ở gốc cây gần đó rồi trèo qua hàng rào vào trong, còn S đứng ngoài cảnh giới. Do cửa ra vào nhà chị T chốt bên trong nên P dùng xà beng cậy ô thông gió để chui vào. Khi vào được trong nhà, P thấy trên bàn ở phòng khách có 01 chiếc máy tính xách tay (Laptop) nhãn hiệu Lenovo, P lấy rồi mở chốt cửa đem ra đưa cho S. Sau đó, P quay vào lại nhà chị Trang thì thấy chiếc xe môtô WAVE S, biển kiểm soát 86B6 - 117.32 để ở nhà sau, trên xe có sẵn 01 chùm chìa khóa. P lấy chùm chìa khóa này đưa ra cho S để mở khóa cổng thì mở được, nên P vào dắt chiếc xe môtô của chị T ra. P điều khiển xe chở S về sân bóng Sunny, đưa Laptop và xà beng cho S cất giấu, đồng thời cho S 50.000 đồng. Sau đó, P điều khiển xe môtô của chị T vào T, thị xã T, tỉnh Bình Dương cầm cố cho anh Trần Văn H lấy số tiền 8.000.000 đồng. P không nói xe mô tô do trộm cắp mà có nên anh H đồng ý. Trên đường đi, P mở cốp xe thấy có số tiền 200.000 đồng và một số giấy tờ khác, P lấy tiền và giấy đăng ký xe, còn lại thì vứt bỏ. Đồng thời, P gọi điện thoại cho em trai là Nguyễn Đăng K đến sân bóng Sunny lấy chiếc Laptop về nhà ở khu phố 1, phường B cất giữ. Sau khi sự việc bị phát hiện, Cơ quan điều tra đã thu giữ được chiếc Laptop do anh K giao nộp; thu giữ xe môtô WAVE S do anh H giao nộp; thu giữ của bị cáo P, gồm: Số tiền 1.180.000 đồng, 02 tờ tiền nước ngoài và 01 điện thoại di động Nokia màu đen. Riêng cây xà beng không thu giữ được.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 63/KL-ĐGTS ngày 28/10/2016 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã L, tỉnh Bình Thuận kết luận: Xe môtô nhãn hiệu HonDa, loại xe WAVE S, biển số 86B6 - 117.32, giá trị còn lại là **13.000.000** đồng; 01 chiếc máy tính xách tay (Laptop) nhãn hiệu Lenovo G 500 màu đen, giá trị còn lại là **2.000.000** đồng. Như vậy, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là **15.200.000** đồng.

Vụ thứ ba: Cũng vào tháng 10 năm 2016, sau khi S đưa cho P một chùm chìa khóa lấy được tại nhà của chị Trần Thị Như Tr ở số 14 đường Phạm Hồng Thái thuộc khu phố 6, phường T, thị xã L thì P rủ S đến đây để trộm cắp tài sản. Vào đêm khuya (không nhớ rõ ngày), P và S đến nhà chị Tr, P dùng chìa khóa mở cửa vào trong nhà, còn S đứng ngoài cảnh giới. Khi vào nhà, P lấy được 01 máy tính bảng nhãn hiệu Sam sung và 01 máy tính xách tay (Laptop) nhãn hiệu HP rồi cả hai về lại sân bóng Sunny. Ngày hôm sau, P bán các tài sản trên cho một thanh niên đến đá bóng với giá 2.300.000 đồng, P đưa cho S 400.000 đồng. Quá trình điều tra, không thu hồi được tài sản, chị Tr cũng như P và S không nhớ được đặc điểm, tình trạng máy tính bảng và máy tính xách tay.

Theo Công văn số 52 ngày 06/7/2017 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự thị xã L, đối với máy tính bảng và máy tính xách tay các bị cáo chiếm đoạt của chị Trinh, do không có tài liệu chứng cứ về đặc điểm, tình trạng của tài sản nên không đủ cơ sở định giá.

Ngoài ra, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp trên, bị cáo P bị khởi tố và bị tạm giam tại phòng số 15 khu B Nhà tạm giữ Công an thị xã L, cùng với Trần Thanh C (bị khởi tố về tội Cướp tài sản và Hiếp dâm). Khoảng giữa tháng 12 năm 2016, P có ý định bỏ trốn và rủ C cùng tham gia nhưng Cường không đồng ý. Sau đó, P hứa hẹn nếu C giúp bỏ trốn được thì P sẽ đưa tiền cho vợ của Cchữa bệnh, thăm nuôi nên C đồng ý. P nói sẽ cậy miếng nhựa ô ánh sáng của phòng giam để chui ra ngoài, việc của Cường là giúp cho P có điểm tựa để cậy miếng nhựa này. Khoảng 21 giờ ngày 20/12/2016, C đứng trên thành bể nước trong phòng giam, rồi P leo lên đứng trên vai của C dùng một đoạn sắt nhỏ (đã chuẩn bị trước) cạo vào tường để cậy miếng nhựa ô sáng và cậy thêm một viên gạch để lỗ thông ra ngoài rộng hơn. Sau khi cậy được lỗ

thông ra ngoài, P xé quần áo của mình nối lại với nhau thành một sợi dây vải dài 6,2m và cột một đầu sợi dây này vào thành bể nước, xong P cầm đầu còn lại của sợi dây, đứng trên vai của C và chui ra ngoài phòng giam. Khi P đã trốn thoát, C kéo sợi dây vào trong phòng giam rồi đi ngủ. Đến sáng ngày 21/12/2016, khi cán bộ Nhà tạm giữ mở cửa phòng giam phát cơm thì phát hiện việc P bỏ trốn.

Cơ quan điều tra đã quyết định truy nã đối với Nguyễn Hoài P, sau đó ra quyết định tách vụ án để xử lý trước đối với Trần Thanh C (xét xử vào ngày 26/9/2017) và Nguyễn Thanh S (xét xử vào ngày 30/11/2018). Đến ngày 23/3/2019, bị cáo Nguyễn Hoài P bị bắt tại thị trấn Đ, huyện Đ, huyện Đăk Nông theo quyết định truy nã số 04 ngày 22/12/2016 của Cơ quan CSĐT công an thị xã L.

Về vật chứng: Đối với chiếc kiềm bằng kim loại mà bị cáo P sử dụng và các vật chứng trong vụ "Trốn khỏi nơi giam, giữ" đã tuyên tịch thu tiêu hủy khi xét xử Nguyễn Thanh S, Trần Thanh C. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 02 sim điện thoại, số tiền 1.180.000 đồng và 02 tờ tiền nước ngoài thu giữ của Nguyễn Hoài P. Cơ quan CSĐT công an thị xã L đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thị xã L quản lý theo biên bản lập ngày 23/5/2019.

Về dân sự: Quá trình điều tra, chị Lê Thị Kiều T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm; ông Nguyễn V đã nhận lại xe môtô DREAM, yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị xe môtô AIRBLADE là 9.000.000 đồng; chị Trần Thị Như Tr không yêu cầu bồi thường và cũng không đề nghị xử lý các bị cáo; anh Trần Văn H yêu cầu các bị cáo hoàn trả số tiền 8.000.000 đồng cầm cố xe cho Nguyễn Hoài P. Những vấn đề trên đã được giải quyết trong bản án số 96/2018/HSST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã L xét xử đối với Nguyễn Thanh S.

Tại bản cáo trạng số: 34/CT-VKS ngày 22/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Nguyễn Hoài P, về tội: "Trộm cắp tài sản" theo Điểm b, c Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 và tội: "Trốn khỏi nơi giam, giữ" theo Khoản 1 Điều 386 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hoài P như nội dung cáo trạng nêu; Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài P phạm tội "Trộm cắp tài sản" và "Trốn khỏi nơi giam, giữ"

Áp dụng: Điểm b, điểm c Khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Điểm g, điểm h, điểm o Khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Phạt bị cáo Nguyễn Hoài P, mức án từ 04 đến 05 năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản" và mức án từ 12 đến 18 tháng tù, về tội "Trốn khỏi nơi giam, giữ".

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Hoài P phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội mức án từ 05 đến 06 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự .

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 02 sim điện

thoại, số tiền 1.180.000 đồng và 02 tờ tiền nước ngoài.

- Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoài P khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận cáo trạng của VKSND thị xã L truy tố là hoàn toàn đúng với các hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

- Bị cáo Nguyễn Hoài P không có ý kiến cũng như tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện VKSND thị xã L.

Bị cáo Nguyễn Hoài P, nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập và phản ánh trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để kết luận:

Bị cáo Nguyễn Hoài P là đối tượng có nhân thân rất xấu, với 03 tiền án đều về tội "Trộm cắp tài sản", sau khi chấp xong án phạt tù trở về lại địa phương, thế nhưng P không chí thú làm ăn lương thiện, mà vẫn tính nào tật nấy, tham lam, chây lười lao động, nên P tiếp tục rủ rê Nguyễn Thanh S - sinh ngày: 10/01/2000, là người làm thuê cho P nhiều lần thực hiện việc trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày **05/10/2016**, tại nhà ông Nguyễn V thuộc Khu phố 3, phường T, thị xã L, P và S trèo qua tường vào trong sân nhà ông V, rồi P dùng kềm (đã chuẩn bị sẵn) cắt chốt cửa nhà kho (ở phía sau nhà chính) đột nhập vào trong nhà lén lút trộm 01 xe DREAM, biển số 86F4 - 4223 và 01 xe AIRBLADE, biển số 86N1 - 6482. Sau đó, P dắt xe AIRBLADE, còn S dắt xe DREAM ra đường hẻm hướng ra đường Ngô Quyền được khoảng 30 mét, cả hai nổ máy xe để chạy, nhưng xe của S không khởi động được. Cùng lúc này thấy có người đi đến, sợ bị phát hiện nên S bỏ xe DREAM lại, rồi lên xe của P tẩu thoát. P chở S về lại sân bóng đá Sunny, P cho S 100.000 đồng rồi điều khiển xe AIRBLADE đi Bà Rịa - Vũng Tàu bán cho một người tên Hưng (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 6.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 65/KL-ĐGTS ngày 12/10/2016 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã L, tỉnh Bình Thuận kết luận: Xe môtô nhãn hiệu DREAM, biển số 86F4 - 4223, màu nâu, giá trị còn lại là **6.000.000** đồng; Xe môtô nhãn hiệu HonDa, loại xe AIRBLADE, biển số 86N1 - 6482 (Định giá qua hồ sơ) giá trị còn lại là **9.000.000** đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là **15.000.000** đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 0 giờ 30 phút ngày **25/10/2016**, tại nhà chị Lê Thị Kiều T thuộc khu phố 4, phường T, thị xã L. P trèo qua hàng rào vào trong, còn S đứng ngoài

cảnh giới. P dùng chiếc xà beng cậy ô thông gió rồi chui vào trong nhà, lén lút lấy trộm 01 chiếc máy tính xách tay (Laptop) nhãn hiệu Lenovo và 01 xe môtô WAVE S, biển số 86B6 - 117.32, đem về sân bóng Sunny, tại đây P đưa Laptop và xà beng cho S cất giấu, rồi cho S 50.000 đồng. Sau đó, P điều khiển xe môtô WAVE S vào Bình Dương. Trên đường đi, P mở cốp xe thấy có số tiền 200.000 đồng và một số giấy tờ khác, P lấy tiền và giấy đăng ký xe, còn lại thì vứt bỏ. Đến thị xã T, P cầm xe này cho anh Trần Văn H lấy số tiền 8.000.000 đồng. Khi cầm xe P không nói xe môtô do trộm cắp mà có nên anh Hđồng ý. Sau đó, P gọi điện thoại cho em trai là Nguyễn Đăng K đến sân bóng Sunny lấy chiếc Laptop về nhà ở khu phố 1, phường B cất giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 63/KL-ĐGTS ngày 28/10/2016 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã L, tỉnh Bình Thuận kết luận: Xe môtô nhãn hiệu Honda, loại xe WAVE S, biển số 86B6 - 117.32, giá trị còn lại là **13.000.000** đồng; 01 chiếc máy tính xách tay (Laptop) nhãn hiệu Lenovo G500 màu đen, giá trị còn lại là **2.000.000** đồng. Như vậy, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là **15.200.000** đồng.

Vụ thứ ba: Cũng vào tháng 10/2016, sau khi S đưa cho P một chùm chìa khóa lấy được tại nhà của chị Trần Thị Như Tr, ở số 14 đường Phạm Hồng Thái, thuộc khu phố 6, phường T, thị xã L thì P rủ S đến đây để trộm cắp tài sản. Vào đêm khuya (không nhớ rõ ngày), P và S đến nhà chị Tr, tại đây P dùng chìa khóa mở cửa vào trong nhà, còn S đứng ngoài cảnh giới. Khi vào nhà, P lén lút lấy trộm 01 máy tính bảng hiệu Samsung và 01 máy tính xách tay (Laptop) nhãn hiệu HP đem về sân bóng Sunny. Ngày hôm sau, P bán các tài sản trên cho một thanh niên đến đá bóng với giá 2.300.000 đồng, P đưa cho S 400.000 đồng. Quá trình điều tra, không thu hồi được tài sản, chị Tr cũng như P và S không nhớ được đặc điểm, tình trạng máy tính bảng và máy tính xách tay.

Theo Công văn số 52 ngày 06/7/2017 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự thị xã L, đối với máy tính bảng và máy tính xách tay bị cáo chiếm đoạt của chị Tr, do không có tài liệu chứng cứ về đặc điểm, tình trạng của tài sản nên không đủ cơ sở định giá.

Ngoài ra, sau khi thực hiện các hành vi trộm cắp trên, P bị khởi tố và bị tạm giam tại phòng số 15 khu B Nhà tạm giữ Công an thị xã L cùng với Trần Thanh C (bị khởi tố về tội Cướp tài sản và Hiếp dâm). Khoảng giữa tháng 12 năm 2016, P có ý định bỏ trốn và rủ C cùng tham gia nhưng C không đồng ý. Sau đó, P hứa hẹn nếu C giúp bỏ trốn được thì P sẽ đưa tiền cho vợ của C chữa bệnh, thăm nuôi nên C đồng ý. P nói sẽ cậy miếng nhựa ô ánh sáng của phòng giam để chui ra ngoài, việc của C là giúp cho P có điểm tựa để cậy miếng nhựa này. Đến khoảng 21 giờ ngày **20/12/2016,** C đứng trên thành bể nước trong phòng giam, rồi P leo lên đứng trên vai của C dùng một đoạn sắt nhỏ (đã chuẩn bị trước) cạo vào tường để cậy miếng nhựa ô sáng và cậy thêm một viên gạch để lỗ thông ra ngoài rộng hơn. Sau khi cậy được lỗ thông ra ngoài, P xé quần áo của mình nối lại với nhau thành một sợi dây vải dài 6,2m và cột một đầu sợi dây này vào thành bể nước, xong P cầm đầu còn lại của sợi dây, đứng trên vai của C và chui ra ngoài phòng giam. Khi P đã trốn thoát, C kéo sợi dây vào trong phòng giam rồi đi ngủ. Đến sáng ngày 21/12/2016, khi cán bộ Nhà tạm giữ mở cửa phòng giam phát cơm thì phát hiện việc P bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn Hoài P, đến ngày 23/3/2019, bị cáo P bị bắt tại thị trấn Đăk Mil, huyện Đ, huyện Đ theo Quyết định truy nã số 04 ngày 22/12/2016 của Cơ quan CSĐT công an thị xã L.

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Hoài P đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản" và "Trốn khỏi nơi giam, giữ" tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 138 và Điều 311 của Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xét, bị cáo Nguyễn Hoài P có nhân thân rất xấu, với 03 tiền án đều về tội: "Trộm cắp tài sản". Tại bản án hình sự phúc thẩm số: 71/2013/HSPT ngày 05/6/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã áp dụng tình tiết "Tái phạm" đối với bị cáo. Ngày 14/6/2016, bị cáo chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương chưa được bao lâu thì bị cáo tiếp tục quay trở lại con đường phạm tội. Xét thấy, tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên, bị cáo chưa được xóa án tích theo luật định, mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý. Hơn nữa, tính đến lần phạm tội này, bị cáo đã cố ý phạm tội trên 05 lần về cùng một tội phạm. Do đó, căn cứ Điểm a Tiểu mục 5.1 và 5.2 Mục 5 Nghị quyết số 01/2006/HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp *"Tái phạm nguy hiểm" và "Có tính chất chuyên nghiệp"*. Đây là các tình tiết định khung hình phạt của tội 'Trộm cắp tài sản", được quy định tại các điểm b, điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Còn đối với tội "Trốn khỏi nơi giam, giữ", Hội đồng xét xử nhận thấy, mặc dù tại thời điểm mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội xảy ra trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có hiệu lực pháp luật, tuy nhiên căn cứ Khoản 3 Điều 7; Khoản 1 Điều 386 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, Hội đồng xét xử xét thấy tại Khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: *"Người nào đang bị tạm giữ, tạm giam ... mà bỏ trốn thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"* là quy định có lợi hơn so với Khoản 1 Điều 311 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Xét, do chuyển biến tình hình, chính sách nhân đạo của Nhà nước, cần áp dụng để quyết định hình phạt theo hướng có lợi đối với bị cáo. Do đó, cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 22/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Nguyễn Hoài P, về tội: "Trộm cắp tài sản" theo Điểm b, c Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và tội: "Trốn khỏi nơi giam, giữ" theo Khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, để nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị nghiêm cấm, nhưng với mong muốn có tiền để tiêu xài mà không phải lao động vất vả, bị cáo đã lợi dụng đêm khuya, sự mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản của các chủ sở hữu, để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, nhằm mục đích tư lợi cá nhân. Ngoài ra, sau khi bị khởi tố và tạm giam để xử lý về các hành vi trộm cắp trên trên, trong thời gian bị tạm giam bị cáo đã không ăn năn hối cải về việc làm sai trái của bản thân, không tuân thủ nội quy, quy chế nhà tạm giữ, mà đã lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của cán bộ nhà tạm giữ, khởi xướng và rủ Trần Thanh C tham gia giúp sức để bị cáo bỏ trốn. Đánh giá vai trò đồng phạm trong các vụ án trên, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo đều giữ vai trò chính và là người khởi xướng, chủ động chuẩn công cụ phạm tội và rủ rê S và Cường cùng thực hiện.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, tạo tâm lý mất an

toàn, gây hoang man trong quần chúng nhân dân. Đối với hành vi "Trốn khỏi nơi giam, giữ" của bị cáo còn ảnh hưởng tới tâm lý cải tạo của các phạm nhân khác, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan tư pháp, chế độ giam giữ, cải tạo người phạm tội, ảnh hưởng đến uy tín cũng như việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan tư pháp trong lĩnh vực bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó, để giữ gìn kỷ cương pháp luật, cần xử lý nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Đối với hành vi của Nguyễn Thanh S đã được xét xử tại bản án số 96/2018/HSST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã L (đã có hiệu lực pháp luật). Còn đối với hành vi của Trần Thanh C đã được xét xử tại bản án số 68/2017/HSST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã L (đã có hiệu lực pháp luật), vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với anh Nguyễn Đăng K và anh Trần Văn H có hành vi cất giữ, cầm cố tài sản của bị cáo P, nhưng không biết đó là tài sản do P phạm tội mà có, nên cơ quan CSĐT công an thị xã L không khởi tố là có căn cứ. Riêng đối tượng tên H mua xe môtô AIRBLADE, do chưa rõ nhân thân, lai lịch nên cơ quan CSĐT công an thị xã L sẽ tiếp tục xác minh, xử lý khi có đủ căn cứ.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Với các lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên, trong đó có 02 lần trộm cắp tài sản đều có giá trị trên 2.000.000 đồng, nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp ***"Phạm tội 02 lần trở lên"***. Ngoài ra, bị cáo còn có hành vi rủ rê Nguyễn Thanh S, sinh ngày 10/01/2000 (lúc phạm tội chưa đủ 18 tuổi) cùng thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" là ***"Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội"***. Mặt khác, tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi "Trốn khỏi nơi giam, giữ" bị cáo chưa được xóa án tích theo luật định, mà tiếp tục phạm tội mới do cố ý, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp ***"Tái phạm nguy hiểm"***. Đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại các Điểm g, điểm h, điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Hoàn cảnh gia đình khó khăn; Tài sản đã được thu hồi một phần trả lại cho các chủ sở hữu. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 02 sim điện thoại; số tiền 1.180.000 đồng và 02 tờ tiền nước ngoài thu giữ của Nguyễn Hoài P, xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

Đối với các vật chứng khác đã được giải quyết xong tại Bản án số: 68/2017/HS-ST ngày 26/9/2017 và Bản án số: 96/2018/HS-ST ngày 30/11/2018 của Toà án nhân

dân thị xã L đã có hiệu lực pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về dân sự: Đã được giải quyết xong tại Bản án số: 96/2018/HS-ST ngày 30/11/2018 của Toà án nhân dân thị xã L đã có hiệu lực pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoài P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b, điểm c Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

- Khoản 1 Điều 386; Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội;

- Điểm g, điểm h, điểm o khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoài P phạm 02 tội: "Trộm cắp tài sản" và tội: "Trốn khỏi nơi giam, giữ".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoài P **05 (Năm)** năm tù, về tội: "Trộm cắp tài sản" và **18 (Mười tám)** tháng tù, về tội: "Trốn khỏi nơi giam, giữ". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Hoài P phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là **06 (Sáu)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày **23/3/2019** nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước (từ ngày **25/10/2016** đến ngày **20/12/2016**).

[2] Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoài P, gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, bên trong có 02 sim điện thoại; 02 tờ tiền nước ngoài; số tiền 1.180.000 đồng (Một triệu một trăm tám mươi nghìn đồng). Toàn bộ vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/5/2019 giữa Cơ quan CSĐT công an thị xã L và Chi cục thi hành án dân sự thị xã L, hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

[3] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoài P phải chịu **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa

có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Thuận;*
- *VKSND tỉnh Bình Thuận;*
- *Phòng PC81 - CA tỉnh Bình Thuận;*
- *VKSND thị xã L;*
- *THADS thị xã L;*
- *Công an thị xã L;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS - Lưu Tòa án;*
- *UBND địa phương nơi BC cư trú.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Từ Quốc Thái Bình